

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST

Ngày 17 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình La.

2. Bà Hoàng Thị Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 04/12/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh năm 1977, tại xã H, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn 1, xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc P và bà Ngô Thị T; vợ Đào Thị N (đã ly hôn) và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/9/2020; có mặt.

Bị hại: Ông Đào Huy U, sinh năm 1945; nơi cư trú: Tổ dân phố Me, thị trấn H1, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Đào Thị N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố Me, thị trấn H1, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2020, Trần Văn L đến nhà chị Đào Thị N, ở tổ dân phố Me, thị trấn H1, huyện TD là vợ của Luận (đã ly hôn) để nói chuyện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị N không đồng ý. Cháu Trần Khánh L1 (là con gái L) xuống nói L về để cháu đóng cửa, L bực tức tát cháu L1 một cái vào

mặt. Cháu L1 khóc gọi điện cho ông ngoại là Đào Huy U đến can ngăn. Khi ông U đến gặp L, hai bên lời qua tiếng lại, L nhặt chiếc kim bằng kim loại ở trước cửa nhà chị N, đuổi theo để đánh ông U. Ông U chạy đến vỉa hè trước cửa hàng Điện Máy Xanh thì L đuổi kịp, L cầm kim đánh 01 cái trúng vào phía sau đầu ông U theo hướng từ trên xuống dưới, sau đó L ôm ghì khiến ông U ngã xuống đường xây xát gối chân trái cho đến khi mọi người đến can ngăn thì L bỏ đi. Ông U bị thương ở đầu và chân trái được mọi người đưa đến Trung tâm y tế huyện TD cấp cứu, điều trị. Cùng ngày, ông U có đơn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đề nghị khởi tố vụ án hình sự đối với Trần Văn L về hành vi “Cố ý gây thương tích” để điều tra theo thẩm quyền. Còn L đã bỏ trốn khỏi địa phương nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TD đã ra Quyết định truy nã đối với L, đến ngày 21/9/2020 bắt được L theo quyết định truy nã.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 304/TgT ngày 10/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận các dấu hiệu chính qua giám định như sau: Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm sau xếp 01%; sẹo vết thương phần mềm mặt trước cằm chân trái xếp 01%. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương trên có thể do vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương gây nên tại thời điểm hiện tại là 02 %.

Về trách nhiệm dân sự: Ông U yêu cầu L bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm số tiền 10.000.000 đồng, L đồng ý nhưng vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

Tại Cáo trạng số: 66/CT-VKSTD-P1 ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố Trần Văn L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo L. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù. Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 21 giờ ngày 08/6/2020, tại tổ dân phố Me, thị trấn H1, huyện TD, Trần Văn L đã có hành vi dùng chiếc kìm sắt có chiều dài 18,2 cm có tay cầm bọc nhựa là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái vào phía sau đầu ông Đào Huy U. Hậu quả, ông Đào Huy U bị thương tích phải đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện TD và Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% sức khỏe. Quá trình điều tra xác định, giữa bị cáo L và ông U không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước mà do ông U ngăn cản việc L gây sự với chị Đào Thị N nên hai bên xảy ra to tiếng với nhau, bực tức cãi nhau và L đã dùng chiếc kìm sắt là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông U. Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“Người nào cố ý gây thương tích hoặc cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Dùng ... hung khí nguy hiểm ...;

...

i. Có tính chất côn đồ;”.

[3]. Bị cáo L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, bị cáo không kiểm soát được hành vi của mình mà vô cớ dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, xâm hại đến sức khỏe của người khác thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, phải xử lý thật nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo L là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52. Sau khi phạm tội bị cáo chưa bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả và rời khỏi nơi cư trú gây khó khăn cho cơ quan điều

tra. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông U và bị cáo L đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho ông U số tiền 10.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về vật chứng: Đối với 01 chiếc kim sắt có chiều dài 18,2cm có tay cầm bọc nhựa là tài sản hợp pháp của chị Đào Thị N, vì vậy cần trả lại cho chị N.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 09 (Chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Văn L phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đào Huy U số tiền là 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đào Huy U có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Văn L không tự nguyện thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại 01 chiếc kim sắt có chiều dài 18,2cm có tay cầm được bọc nhựa cho chị Đào Thị N.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoài

